TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **204**/2019/HSST

Ngày: 22/11/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM – TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Và Kíu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Giáp.

Ông Tạ Văn Đài

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 212/2019/TLST-HS ngày 06/11/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2019/QĐXXST-HS ngày 11/11/2019 đối với bị cáo:

Lê Văn Đ sinh năm: 1991, tại Cà Mau.

HKTT: Khu phố V, phường Đ, Tp. Đ, tỉnh Quảng Trị.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: phụ hồ; Trình độ học vấn: 2/12.

Con ông Lê Văn N, sinh năm: 1958

Con bà Trần Thị H, sinh năm: 1958

Gia đình có 06 anh, chị em, bị can là con nhỏ nhất trong gia đình.

Họ tên vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1990.

Bị cáo có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

* Bị hại: Anh Phạm Xuân G, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Nguyễn Kiều Lệ Tr – chủ doanh nghiệp tư nhân N.

Địa chỉ: Thôn T, ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2/ Chị Lê Thị Y, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Ấp X, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

(bị cáo, bị hại có mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn Đ và Phạm Xuân G là bạn bè quen biết nhau ngoài xã hội và một số người khác tổ chức ăn uống cùng nhau, đến khoảng 01 giờ ngày 12/8/2019 G về phòng trọ của Đ tại ấp A, xã B, huyện T để ngủ. Trước khi đi ngủ anh G tháo chiếc nhẫn vàng (loại nhẫn đeo tay nam bằng vàng 14k, trọng lượng 1,995k, có mặt đá hình con Tì hưu màu đỏ trọng lượng 8,95 phân) đang đeo trên tay cất vào túi xách của mình sau đó để túi xách gần chỗ nằm ngủ. Đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng, Đ lục túi xách của anh G và phát hiện chiếc nhẫn vàng của anh G nên đã lấy trộm và cất giấu vào trong người sau đó mang đến tiệm vàng "N" ở ấp A, xã B, huyện T do chị Nguyễn Kiều Lệ Tr làm chủ bán được 5.187.000 đồng, Đ sử dụng 1.200.000 đồng để chuộc chiếc điện thoại di động Samsung mà Đ cầm cố trước đó và tiêu xài cá nhân. Sau khi mất trộm tài sản anh Phạm Xuân G đã đến Công an xã Bắc Sơn trình báo, Công an xã đã tiến hành xác minh, làm việc với Đ thì Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Công an xã Bắc Sơn lập và bàn giao hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định trưng cầu định giá đối với 01 chiếc nhẫn đeo tay bằng vàng 14k, trọng lượng 2,89 chỉ (trong đó phần nhẫn vàng có trọng lượng 1,995 chỉ, mặt đá hình con Tì hưu trọng lượng 8,95 phân) do Đ trộm cắp.

Tại bản kết luận định giá ngày 20/8/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Trảng Bom kết luận: 01 chiếc nhẫn đeo tay nam bằng vàng 14k, trọng lượng 2,89 chỉ trị giá 5.366.500 đồng *(Năm triệu ba trăm sáu mươi sáu ngàn năm trăm đồng)*

Tại bản cáo trạng số 226/CT-VKS-HS ngày 05/11/2016 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử.

* Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc nhẫn đeo tay bằng vàng 14k, trọng lượng 2,89 chỉ, qua xác minh là tài sản của anh Phạm Xuân G nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh G.

Đối với điện thoại di động Samsung Galaxy J6 và số tiền 1.520.000 đồng Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã ra Quyết định trả lại tài sản cho bị cáo Lê Văn Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Xuân G đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về phần dân sự. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho chị Nguyễn Kiều Lệ Tr – chủ doanh nghiệp tư nhân N số tiền 5.187.000 đồng, chị Tr đã nhận tiền và không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Bị cáo Lê Văn Đ không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên và bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng số 226/CT.VKS-HS ngày 05/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 12/8/2019 tại ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Lê Văn Đ đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc nhẫn đeo tay bằng vàng 14k, có trọng lượng 2,89 chỉ của anh Phạm Xuân G trị giá 5.366.500 đồng *(Năm triệu ba trăm sáu mươi sáu ngàn năm trăm đồng).*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 *(sửa đổi, bổ sung năm 2017).*

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thì thấy:

* Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: không

* Những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tác động gia đình khắc phục hậu quả. Các tình tiết này được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về dân sự: Anh Phạm Xuân G đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về phần dân sự. Chị Nguyễn Kiều Lệ Tr – chủ doanh nghiệp tư nhân N đã nhận lại số tiền 5.187.000 đồng và không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Đối với hành vi của chị Tr - chủ doanh nghiệp tư nhân N khi mua chiếc nhẫn vàng của bị cáo không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Trảng Bom không xử lý.

Chị Lê Thị Y được quyền khởi kiện yêu cầu bị cáo phải thanh toán cho chị Y số tiền 5.187.000 đồng bằng một vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 *(sửa đổi bổ sung năm 2017).*

+ Tuyên bố bị cáo **Lê Văn Đ** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

+ Xử phạt: Bị cáo Lê Văn Đ **06 (sáu)** tháng tù**,** thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian bị cáo bị giam giữ trước đây (từ ngày 13/8/2019 đến ngày 22/8/2019).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện, VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục thi hành án huyện;
- Bị cáo, bị hại; đương sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Và Kíu